

Bản án số: 161/2023/DS-PT

Ngày: 07/4/2023

V/v: Tranh quyền hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Trương Chí Anh

Ông Vũ Toàn Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký
Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Trần Thị
Ngoan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 531/2022/TLPT-DS ngày
22/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2022/DSST ngày 15/9/2022 của Tòa
án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 91/2023/QĐ-PT
ngày 02/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐPT- HPT ngày
20/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành
phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân Sơn, ông Bùi Quang Anh, ông
Nguyễn Duy Linh.

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Lê Trung, sinh năm 1976.

Trú tại: Số 15 ngách 24 ngõ 119 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Quỳnh Mai, sinh năm 1976.

HKTT: Số 05 Đê Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố
Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đình Hải, sinh năm 1949.

Đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Quỳnh Mai, sinh năm 1976; HKTT: Số 05 Đê Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2023).

- Bà Nguyễn Thị An, sinh năm 1948.

HKTT: Số 35 đường Nghi Tâm (cũ là số 5 tổ 7), phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là nguyên đơn và ông Nguyễn Đình Hải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

****Nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 10/10/2008 bà Nguyễn Quỳnh Mai ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ (viết tắt là hợp đồng tín dụng) số LD0830500210; Theo Giấy đề nghị bà Mai đề nghị vay của VPBank số tiền 1 tỷ đồng; mục đích: Vay tiền mua nhà; thời hạn vay: 05 năm, lãi suất vay 19%/năm. Tại phần duyệt cho vay của khách hàng: Lãi suất vay: 18.5% áp dụng lãi suất thả nổi, định kỳ thay đổi lãi suất 06 tháng/lần kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Mức lãi suất áp dụng có thể được thay đổi phù hợp với chính sách lãi suất của VPBank trong từng thời kỳ trên cơ sở thông báo bằng văn bản của VPBank; Trả nợ gốc ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/11/2008; số tiền gốc trả mỗi kỳ là 16.600.000 đồng; riêng kỳ cuối trả số tiền là 20.600.000 đồng. Phần nhận nợ với VPBank: Số tiền nhận nợ thực tế là 1 tỷ đồng, ký nhận của bên vay: Bà Mai, ông Trung.

Ngày 31/8/2008 bà Mai, ông Trung và VPBank ký Hợp đồng tín dụng trả góp số LD0830500210, nội dung: Bà Mai, ông Trung vay VPBank số tiền 1 tỷ đồng; thời hạn vay 60 tháng; số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ 16.600.000 đồng; riêng số tiền trả nợ gốc kỳ cuối cùng là 20.600.000 đồng; nếu khách hàng không trả nợ gốc và lãi theo đúng kỳ hạn trên thì toàn bộ dư nợ sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn; lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, định kỳ thay đổi 6 tháng/lần, bắt đầu từ ngày nhận nợ đầu tiên; lãi suất cho vay kỳ đầu tiên là 18,5%; lãi suất kỳ tiếp theo được xác định theo công thức: Lãi suất cho vay = lãi suất huy động tiết kiệm VND bậc thang thấp nhất kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của VPBank, chi nhánh Đông Đô + 0,45%; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong thời điểm chuyển quá hạn; Phạt chậm trả lãi...

Đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, bố mẹ đẻ bà Mai là ông Hải và bà An đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 5 đường Nghi Tâm, tổ 7 cụm 1 (nay là số 35 Nghi Tâm), phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội, thửa đất số 12 tờ bản đồ số 8H-I-46. Ngày 30/10/2008 ông Hải, bà An, bà Mai và VPBank đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người thứ ba để vay vốn ngân hàng số công chứng 1303308, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngày 30/10/2008 Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội đã chứng nhận việc thế chấp đã được đăng ký.

Ngày 31/10/2008 ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho bà Mai, ông Trung. Ông Trung bà Mai đã nhận số tiền vay 1 tỷ đồng từ VPBank.

Ngay kỳ trả nợ đầu tiên - ngày **15/11/2008** ông Trung, bà Mai đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, yêu cầu khách vay trả nợ nhưng ông Trung, bà Mai không thực hiện.

Năm 2012 VPBank đã khởi kiện ông Trung, bà Mai tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình; Ngày 21/12/2012 Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã đình chỉ giải quyết vụ án vì không tìm được địa chỉ của ông Trung.

VPBank yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Nguyễn Lê Trung và bà Nguyễn Quỳnh Mai phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 11/8/2022 tổng cộng số tiền là 1.589.037.200 đồng, gồm: Nợ gốc quá hạn 457.878.597 đồng; Nợ lãi trong hạn: 646.833.804 đồng; Phạt chậm trả 484.324.798 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Lê Trung và bà Nguyễn Quỳnh Mai tiếp tục phải trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 12/8/2022 cho đến ngày ông Nguyễn Lê Trung và bà Nguyễn Quỳnh Mai thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- VPBank có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 5 đường Nghi Tàm, tổ 7 cụm 1 nay là số 35 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở" số 10103050159 do UBND TP Hà Nội cấp ngày 23/10/2000. Hồ sơ gốc số: 5719.2000.QĐUB.25704.2000 đứng tên ông Nguyễn Đình Hải và vợ là bà Nguyễn Thị An; đã thế chấp cho VPBank theo hợp đồng thế chấp số công chứng 13033 08 ngày 30/10/2008 tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hà Nội, đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội ngày 30/10/2008.

****Bị đơn bà Nguyễn Quỳnh Mai trình bày:***

Sau khi hoàn tất các thủ tục vay vốn, VPBank đã giải ngân số tiền 1 tỷ đồng cho ông bà. Ông bà đã nhận số tiền vay 1 tỷ đồng từ VPBank. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng bà đã trả một phần tiền nợ gốc, lãi cho Ngân hàng.

Đối với số tiền nợ gốc, lãi mà Ngân hàng cung cấp và yêu cầu Tòa án giải quyết, bà không đồng ý vì ngân hàng đã tính khoản tiền của bà chưa đúng, cụ thể:

- Nợ gốc: Bà đã trả ngân hàng số tiền lớn hơn nghĩa vụ phải trả hàng tháng. Như ngày 18/02/2009 ngân hàng thu số tiền 37.560.609 đồng, trong đó nợ gốc là 16.600.000 đồng; lãi là 20.918.705 đồng nhưng ngân hàng chỉ đối trừ số tiền lãi là 17.752.438 đồng, số tiền hơn 3 triệu đồng ngân hàng không đối trừ.

- Lãi: Số tiền lãi trong bảng kê gần nhất ngân hàng tính lãi quá hạn cả tháng luôn trong khi thực tế mỗi kỳ trả nợ bà chỉ bị trả chậm vài ba ngày; Ngày quá hạn chỉ là những ngày thực tế bị trả chậm chứ không phải là cả tháng như ngân hàng tính. Ví dụ ngày 15/11/2008 bà có nghĩa vụ trả nợ nhưng đến ngày 18/11/2008 bà mới trả thì số tiền lãi quá hạn chỉ tính là 3 ngày không phải là 33 ngày như ngân hàng tính.

Theo Hợp đồng tín dụng, mức lãi suất + biên độ 0,45%/năm: Thực tế trước đây ngân hàng đã tính mức lãi suất + biên độ 4,5%/năm - là tính sai mức lãi suất áp dụng đối với khoản vay của bà. Do vậy, những số tiền trả thừa thì ngân hàng có trách nhiệm đối trừ vào kỳ trả nợ sau của khoản vay.

Bà xác nhận tính đến ngày 03/6/2020 bà nợ ngân hàng số tiền gốc là 342.766.212 đồng, bà xác nhận có vay có trách nhiệm trả số nợ gốc còn nợ; Đối với số nợ lãi bà đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện, bác bỏ phần lãi suất do khoản vay đã quá thời hiệu.

Ông Nguyễn Lê Trung đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Bà Mai xác nhận hiện bà không biết ông Trung cư trú ở đâu, đã nhiều năm bà và ông Trung không liên lạc với nhau.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị An đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, ông Nguyễn Đình Hải được triệu tập, có đến Tòa, có trình bày nhưng từ chối ký biên bản làm việc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2022/DSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng đối với ông Nguyễn Lê Trung và bà Nguyễn Quỳnh Mai về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng trả góp số LD0830500210 ngày 31/10/2008.

- Xác nhận tính đến ngày 15/9/2022 ông Nguyễn Lê Trung, bà Nguyễn Quỳnh Mai còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng tổng cộng số tiền 787.952.252 đồng bao gồm nợ gốc 342.766.212 đồng; nợ lãi 445.186.040 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Lê Trung, bà Nguyễn Quỳnh Mai trả số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2022 là 787.952.252 đồng bao gồm nợ gốc 342.766.212 đồng; nợ lãi 445.186.040 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Lê Trung, bà Nguyễn Quỳnh Mai trả tiền lãi phát sinh từ ngày 16/9/2022 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp; trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà Mai, ông Trung không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 5 đường Nghi Tàm, tổ 7 cụm 1 (nay là số 35 Nghi Tàm), phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội, thửa đất số 12 tờ bản đồ số 8H-I-46; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10103050159 cấp ngày 23/10/2000 (hồ sơ gốc số 5719.2000.QĐUB 25.704.2000) đứng tên ông Nguyễn Đình Hải, bà Nguyễn Thị An; theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1303308 quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/10/2008 để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì ông Trung bà Mai phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ chi phí phát mại, nợ và các chi phí khác (nếu có) còn thừa thì được trả lại cho ông Hải và bà An.

Khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thi hành án dân sự đối với tài sản thế chấp, buộc các tổ chức, cá nhân hiện đang chiếm hữu, sử dụng nhà đất 5 đường Nghi Tàm, tổ 7 cụm 1 (nay là số 35 Nghi Tàm), phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội phải di dời khỏi nhà đất nói trên để đảm bảo việc thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bà Mai, ông Trung phải trả số tiền lãi phạt tính đến ngày 11/9/2022 là 489.038.736 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Hải kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ngân hàng đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền tính đến ngày 11/9/2022 là 1.107.876.533 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 457.878.597 đồng; nợ lãi 649.997.936 đồng.

Đối với số tiền 3.166.277 đồng chị Mai có bút toán yêu cầu chuyển vào tài khoản khác, tuy nhiên ngân hàng không lưu được tài khoản thụ hưởng nên đồng ý trừ số tiền này vào số tiền lãi chị Mai còn phải thanh toán cho ngân hàng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Hải, bà Nguyễn Thị An do chị Mai đại diện đề nghị HĐXX tuyên hợp đồng thế chấp ký giữa vợ chồng ông Hải bà An và ngân hàng là vô hiệu; tuyên ngân hàng phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông Hải bà An.

Bị đơn chị Nguyễn Quỳnh Mai đề nghị HĐXX xem xét lại thời hiệu khởi kiện để bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2022/DSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ngân hàng, buộc chị Mai và anh Trung phải thanh toán số tiền tính đến ngày 11/9/2022 là 1.107.876.533 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 457.878.597 đồng; nợ lãi 649.997.936 đồng. Số tiền 3.166.277 đồng được đối trừ vào số tiền lãi chị Mai còn phải thanh toán cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ

vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Hải nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng:

Do ông Nguyễn Lê Trung không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Đây là phiên tòa lần thứ hai, ông Trung vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX xét xử vắng mặt ông Trung theo quy định tại Điều 296 BLTTDS.

Về thời hiệu: Ngân hàng khởi kiện trong thời hiệu theo quy định tại Điều 184, 185 BLTTDS; Điều 149, 151, 153, 154 BLDS.

Về nội dung:

Ngày 31/8/2008 bà Mai, ông Trung và VPBank ký Hợp đồng tín dụng trả góp số LD0830500210, nội dung: Bà Mai, ông Trung vay VPBank số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ: 16.600.000 đồng; riêng số tiền trả nợ gốc kỳ cuối cùng là 20.600.000 đồng; lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, định kỳ thay đổi 6 tháng/lần, bắt đầu từ ngày nhận nợ đầu tiên; lãi suất cho vay kỳ đầu tiên là 18,5%; lãi suất kỳ tiếp theo được xác định theo công thức: Lãi suất cho vay = lãi suất huy động tiết kiệm VND bậc thang thấp nhất kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của VPBank, chi nhánh Đông Đô + 0,45%; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn thời điểm chuyển quá hạn;

Ngày 31/10/2008 VPBank đã giải ngân cho bà Mai, ông Trung số tiền 1.000.000.000 đồng, theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/10/2008, phần duyệt cho vay của ngân hàng ngày 31/10/2008 kèm phần nhận nợ với VPBank.

Xét thấy: Hợp đồng tín dụng trả góp số LD0830500210 ngày 31/10/2008 được ký kết giữa VPBank, bà Mai và ông Trung trên cơ sở tự nguyện, hợp đồng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật; căn cứ Điều 121, 122, 123, 124, 389, 390, 471 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, các bên có quyền, nghĩa vụ thực hiện các nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng.

Xét khoản tiền nợ gốc, nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn):

Ngày 31/10/2008 VPBank đã giải ngân cho bà Mai, ông Trung số tiền 1.000.000.000 đồng. Bà Mai, ông Trung vay tiền của VPBank, đến nay chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, do vậy, VPBank khởi kiện yêu cầu bà Mai, ông Trung trả nợ gốc, nợ lãi là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Các đương sự không thống nhất với nhau về số tiền bà Mai đã trả, nghĩa vụ từng kỳ trả nợ: Bà Mai xác nhận đã trả Ngân hàng tổng cộng số tiền 923.569.422 đồng; VPBank xác nhận bà Mai trả ngân hàng tổng cộng số tiền 920.465.844 đồng. Tại cấp phúc thẩm ngân hàng và bà Mai cùng thống nhất xác định tổng số tiền bà Mai đã nộp vào ngân hàng theo số liệu ngân hàng cung cấp là 923.700.486 đồng.

Theo Ngân hàng trình bày: Bà Mai, ông Trung vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngay từ kỳ trả nợ đầu tiên - 15/11/2008 nên toàn bộ khoản nợ của bà Mai, ông Trung chuyển nợ quá hạn và phải chịu khoản tiền lãi 150% x lãi trong hạn.

Theo bà Mai trình bày: Ngày 15/11/2008 là ngày thứ bảy; theo quy định của Bộ luật dân sự "thì ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó", như vậy, nghĩa vụ của bà phát sinh là ngày 17/11/2008; ngày 18/11/2008 bà đã trả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn; bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ 1 ngày và theo quy định của pháp luật thì khoản nợ của bà phải được quay lại là nợ trong hạn; nhiều kỳ trả nợ khác bà bị vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng sau đó đã trả tiền gốc, lãi quá hạn và phạt vi phạm, phí của các kỳ trước đó thì khoản vay phải được chuyển về trạng thái định kỳ trả nợ bình thường, tuy nhiên ngân hàng vẫn khoanh nợ quá hạn của bà từ ngày 15/11/2008 cho đến nay dẫn đến việc tính toán sai nợ gốc, nợ lãi.

Trước khi bà có ý kiến bằng văn bản yêu cầu Ngân hàng xem xét lại cách tính lãi đối với khoản vay của vợ chồng bà, thì ngân hàng vẫn tính lãi "+ biên độ 4,5%"; thực tế hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận lãi "+ biên độ 0,45%"; dẫn đến, khoản tiền bà trả ngân hàng đối trừ không chính xác.

Tại đơn khởi kiện và Bản tự khai tháng 12/2020 của ngân hàng thì dư nợ của ông Trung bà Mai là 1.619.201.296 đồng; Bảng tổng hợp dư nợ kèm bảng kê tính lãi tính đến hết ngày 15/6/2021 là 2.097.066.078 đồng; Bảng kê tính lãi tính đến ngày 09/11/2021 là 1.530.260.678 đồng; Bảng ngày 11/8/2022 là 1.589.037.200 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/9/2022, ngân hàng xuất trình Bảng kê tính lãi đến ngày 11/9/2022 theo đó nợ gốc là 457.878.597 đồng; lãi là 649.997.936 đồng. Như vậy, số dư nợ ngân hàng đưa ra là không thống nhất. Đại diện Ngân hàng thừa nhận có sai sót trong quá trình tính toán và đề nghị HĐXX chấp nhận số liệu theo Bảng kê xuất trình tại tòa sơ thẩm ngày 15/9/2022.

Nhận thấy, tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng hai bên thống nhất thỏa thuận: *Nếu khách hàng không trả nợ gốc và lãi theo đúng kỳ hạn trên thì toàn bộ dư nợ sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn.*

Theo Bảng kê tính lãi do ngân hàng cung cấp ngày 15/9/2022 thì ngay kỳ trả nợ đầu tiên chị Mai đã thanh toán chậm nên toàn bộ dư nợ bị chuyển nợ quá hạn. Các kỳ tiếp theo do chị Mai không thanh toán đúng hạn và không thanh toán đủ lãi phải trả nên tiếp tục bị tính lãi quá hạn. Bảng kê tính lãi do ngân hàng xuất trình phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Theo sao kê tài khoản thanh toán thì số tiền chị Mai nộp được hạch toán vào từng khoản gốc lãi và phạt theo từng kỳ thanh toán.

Chị Mai cho rằng chị bị nợ quá hạn 1 ngày thì ngân hàng tính lãi quá hạn 1 ngày là không đúng với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Như vậy, dư nợ gốc sẽ là 457.878.597 đồng; lãi phải thanh toán là 649.997.936 đồng.

Ngày 18/02/2009 chị Mai nộp số tiền 37.560.000 đồng, sau khi trừ gốc, lãi ngân hàng không hạch toán cho chị số tiền 3.166.277 đồng. Ngân hàng giải trình số tiền này có bút toán thể hiện chị Mai chuyển tiền đi tài khoản khác nhưng ngân hàng không xuất trình được tài liệu nên xác định chị Mai còn

khoản tiền này chưa được đối trừ. Do hợp đồng không có thỏa thuận về thứ tự ưu tiên thanh toán và Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 (đã được sửa đổi, bổ sung- Quy chế 1627) không quy định thứ tự thanh toán nên số tiền 3.166.277 đồng sẽ đối trừ vào tiền lãi theo đề xuất của ngân hàng là phù hợp. Theo đó số tiền lãi chị Mai còn phải thanh toán là 649.997.936 đồng - 3.166.277 đồng = 646.831.659 đồng.

Từ phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của ngân hàng, sửa bản án sơ thẩm. Buộc chị Mai, anh Trung phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền gốc lãi tính đến ngày 11/9/2022 là **1.104.710.256 đồng**, trong đó: Nợ gốc là 457.878.597 đồng; nợ lãi là 646.831.659 đồng.

Kể từ ngày 12/9/2022 bà Mai, ông Trung còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc chưa trả theo Hợp đồng tín dụng.

Xét yêu cầu của VPBank đối với việc xử lý tài sản thế chấp khi bà Mai, ông Trung không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán:

Nhận thấy: Hợp đồng thế chấp số công chứng 1303308 quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/10/2008 được ký giữa bên thế chấp, bên nhận thế chấp và bên vay trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; Hợp đồng được lập văn bản, có công chứng, chứng thực theo quy định; Sau khi thế chấp, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định; Ngày 30/10/2008 Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chứng nhận việc thế chấp đã được đăng ký; Căn cứ Điều 121, 122, 123, 124, 342, 343, 348, 350, 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Xác định Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật; các bên có quyền, nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã ký. Do đó, yêu cầu của VPBank về việc xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp bà Mai, ông Trung không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hải về việc tuyên vô hiệu đối với hợp đồng thế chấp và buộc ngân hàng phải bồi thường thiệt hại. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ kiện tại cấp sơ thẩm, ông Hải không có yêu cầu độc lập về vấn đề này.

Đối với số tiền phạt chậm trả lãi: Ngày 13/9/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả lãi, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, bản án sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả lãi là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ngân hàng

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan ông Hải.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Ngân hàng được nhận lại dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai, ông Trung phải chịu 45.141.308 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng được nhận lại dự phí đã nộp.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2022/DSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 121, 122, 123, 124, 281, 290, 291, 342, 343, 348, 350, 355 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 12, 50, 56, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

- Nghị định số 163 ngày 29/12/2006;

- Nghị định số 11/2012 ngày 22/02/2012 của Chính phủ

- Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng đối với ông Nguyễn Lê Trung và bà Nguyễn Quỳnh Mai về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng trả góp số LD0830500210 ngày 31/10/2008.

- Xác nhận tính đến ngày 11/9/2022 ông Nguyễn Lê Trung, bà Nguyễn Quỳnh Mai còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng tổng cộng số tiền **1.104.710.256 đồng**, trong đó: Nợ gốc là 457.878.597 đồng; nợ lãi là 646.831.659 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Lê Trung, bà Nguyễn Quỳnh Mai trả Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/9/2022 là **1.104.710.256 đồng**, trong đó: Nợ gốc là 457.878.597 đồng; nợ lãi là 646.831.659 đồng.

- Kể từ ngày 12/9/2022 ông Nguyễn Lê Trung, bà Nguyễn Quỳnh Mai còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp; trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bà Mai, ông Trung không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 5 đường Nghi

Tầm, tổ 7 cụm 1 (nay là số 35 Nghi Tầm), phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội, thửa đất số 12 tờ bản đồ số 8H-I-46; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10103050159 cấp ngày 23/10/2000 (hồ sơ gốc số 5719.2000.QĐUB 25.704.2000) đứng tên ông Nguyễn Đình Hải, bà Nguyễn Thị An; Hợp đồng thế chấp số công chứng 1303308 quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/10/2008 để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì ông Trung bà Mai phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ chi phí phát mại, nợ và các chi phí khác (nếu có) còn thừa thì được trả lại cho ông Hải và bà An.

Khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thi hành án dân sự đối với tài sản thế chấp, buộc các tổ chức, cá nhân hiện đang chiếm hữu, sử dụng nhà đất 5 đường Nghi Tầm, tổ 7 cụm 1 (nay là số 35 Nghi Tầm), phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội phải di dời khỏi nhà đất nói trên để đảm bảo việc thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bà Mai, ông Trung phải trả số tiền lãi phạt tính đến ngày 11/9/2022 là 489.038.736 đồng.

3. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm được nhận lại dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0070854 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Mai, ông Trung phải chịu 45.141.308 đồng án phí dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng VPBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 30.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 015174 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh

